

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 403/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Thành, ngày 12 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, 213, 361, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật Dân Sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 586/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1991.

2. Anh Nguyễn Đình Xuân T, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Khu 3, ấp 7, xã An P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/8/2019 các đương sự thỏa thuận với nhau cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Đình Xuân T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và anh T thỏa thuận giao 02 cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 24/02/2004 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 21/3/2016 cho chị T nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng)

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Đình Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 24/02/2004 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 21/3/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng)

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 110 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Thái không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005363 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND H.Long Thành;
- UBND xã Tam An (CGN số 09 ngày 17/02/2012);
- THA H. Long Thành
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Kim Liên